|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH&THCS TRUNG TRỰC**  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  **MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ(SỬ) 8**  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề)* |

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Số tiết** | **% Thời lượng** | **Các mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **CHƯƠNG 6: Châu Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX *(Kiến thức phần giữa học kỳ)*** | Bài 15: Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | 2 | 10.0 | 4 |  |  |  |  |  |  |  | 4 |  | 1.00 |
| **CHƯƠNG 7: Việt Nam từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX** | Bài 16: Việt Nam dưới triều Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) | 3 | 22,5 | 2 |  |  | 1 |  |  |  |  | 2 | 1 | 2.50 |
| Bài 17: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 | 3 | 22,5 | 6 |  |  |  |  |  |  |  | 6 |  | 1.50 |
| Bài 18: Phong trào chống Pháp trong những năm 1858 - 1896 | 2 | 15.0 | 4 |  | 2 |  |  |  |  |  | 6 |  | 1.50 |
| Bài 19: Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 | 2 | 15.0 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 | 1 | 2.25 |
| **CHỦ ĐỀ CHUNG 2:** | Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông | 2 | 15.0 |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 | 1 | 1 | 1.25 |
| **Số câu TN/ Số câu TL** | | **14** | **100** | **16** | **0** | **4** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **20** | **3** | **10** |
| **Tổng điểm** | |  |  | **4** | **0** | **1** | **2** | **0** | **2** | **0** | **1** | **10** | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **1** | **CHƯƠNG 6: Châu Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX** | Bài 15: Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | **Nhận biết**  – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.  – Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. | 4TN\*  (C1,2,3,4) |  |  |  |
| **2** | **CHƯƠNG 7: Việt Nam từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX** | Bài 16: Việt Nam dưới triều Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.  **Thông hiểu**  – Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.  – Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. | 4TN  (C5,6) | 1TL\*  (C1) |  |  |
| Bài 17: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884  Bài 18: Phong trào chống Pháp trong những năm 1858 – 1896 | **Nhận biết**  – Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).  – Nêu được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.  – Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.  **Thông hiểu**  -Hiểu được quá trình chống thực dân Pháp và cuộc canh tân đất nước.  **Vận dụng**  - Vận dụng kiến thức đã học giải thích tại sao cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương. | 10TN\*  (C7,8,9,10,11,12,13,  14,15,  16) | 2TN\*  (C17, 18) |  | 1TL (C3) |
| Bài 19: Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 | **Thông hiểu**  – Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.  **Vận dụng**  – Phân tích được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam |  | TN\*  (C19) | 1TL (C2) |  |
| **3** | **CHỦ ĐỀ CHUNG 2:** | Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông | **Nhận biết**  – Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  – Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  **Thông hiểu**  – Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Namtrong lịch sử.  **Vận dụng**  **Vận dụng cao**  Nêu được cảm nghĩ về quá trình khai phá, xác lập và thực thi quyền, chủ quyền biển đảo |  | 1TN\*  (C20) |  |  |
| Số câu/ loại câu | | | | 16 TNKQ | 4TN  +1TL | 1TL | 1 TL |
| **Điểm**  **Tỉ lệ %** | | | | **4**  **40%** | **3**  **30%** | **2**  **20%** | **1**  **10%** |

**C. BIÊN SOẠN CÂU HỎI:**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:(5,0 điểm *– Mỗi câu đúng 0,25 điểm)***

*Lựa chọn chữ cái A,B,C,D đứng đầu câu em cho là đúng nhất (Từ câu 1 đến câu 20).*

**Câu 1.**  Đến giữa thế kỉ XIX, đế quốc nào đã hoàn thành việc xâm chiếm và đặt ách cai trị ở Ấn Độ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Anh. | B. Pháp. | C. Đức. | D. Mĩ. |

**Câu 2.** Đảng Quốc đại là chính đảng của giai cấp

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vô sản Ấn Độ.  B. Tư sản Ấn Độ. | C. Nông dân Ấn Độ.  D. Tiểu tư sản Ấn Độ. |

**Câu 3.** Trong những năm 1857 - 1859, ở Ấn Độ đã diễn ra cuộc đấu tranh nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đấu tranh chống chia cắt xứ Ben-gan.  B. Phong trào Thái bình Thiên quốc. | C. Phong trào bất bạo động.  D. Khởi nghĩa Xi-pay. |

**Câu 4.**  Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Việt Nam. | B. Lào. | C. Xiêm. | D. Miến Điện. |

**Câu 5.** Sau cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mệnh, cả nước Việt Nam được chia thành:

|  |  |
| --- | --- |
| A. 7 trấn và 4 doanh.  B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên. | C. 4 doanh và 23 trấn.  D. 13 đạo thừa tuyên. |

**Câu 6.** Việc khai hoang và thành lập các huyện Kim Sơn (Ninh Bình), Tiền Hải (Thái Bình) gắn liền với công lao của nhân vật nào dưới đây?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trịnh Hoài Đức.  B. Nguyễn Hữu Cảnh. | C. Nguyễn Công Trứ.  D. Nguyễn Tri Phương. |

**Câu 7.**Ai là tác giả của câu nói nổi tiếng: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam, thì mới hết người Nam đánh Tây”?

A. Nguyễn Trung Trực. C. Võ Duy Dương.

B. Trương Định. D. Nguyễn Hữu Huân.

**Câu 8.** Tháng 11/1873, quân triều đình nhà Nguyễn phối hợp với quân Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc, thực hiện cuộc phục kích quân Pháp tại

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tiên Du (Bắc Ninh).  B. Kim Sơn (Ninh Bình). | C. Cầu Giấy (Hà Nội).  D. Tiền Hải (Nam Định). |

**Câu 9.** Thực dân Pháp dựa vào duyên cớ nào để tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?

A. Triều đình nhà Nguyễn thi hành chính sách cấm đạo Công giáo.

B. Nhà Nguyễn không cho tàu của thương nhân Pháp vào tránh bão.

C. Nhà Nguyễn tịch thu và đốt thuốc phiện của thương nhân Pháp.

D. Triều đình nhà Nguyễn vi phạm điều khoản trong Hiệp ước Véc-xai.

**Câu 10.** Người chỉ huy quân dân Việt Nam chiến đấu chống lại quân Pháp tại Đà Nẵng (tháng 9/1858 - tháng 2/1859) là

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nguyễn Lâm.  B. Tôn Thất Thuyết. | C. Hoàng Diệu.  D. Nguyễn Tri Phương. |

**Câu 11.** Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận quyền cai quản của thực dân Pháp ở ba tỉnh Đông Nam Kì (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hiệp ước Nhâm Tuất.  B. Hiệp ước Giáp Tuất. | C. Hiệp ước Hác-măng.  D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt. |

**Câu 12.** Nguyên nhân nào khiến quân đội nhà Nguyễn không giành được thắng lợi trên chiến trường Gia Định (năm 1860)?

A. Thiếu sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.

B. Sai lầm về đường lối chỉ đạo chiến đấu.

C. Lực lượng ít; vũ khí chiến đấu thô sơ, lạc hậu.

D. Quân Pháp chiếm ưu thế áp đảo về lực lượng.

**Câu 13.**  Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây **không**thuộc phong trào Cần vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ba Đình. | C. Hương Khê. | C. Yên Bái. | D. Bãi Sậy. |

**Câu 14.** Năm 1884, tại Yên Thế (Bắc Giang) một cuộc khởi nghĩa nông dân đã bùng nổ dưới sự lãnh đạo của Đề Nắm, sau đó là Đề Thám, với mục tiêu chủ yếu là:

A. chống chính sách bình định của Pháp, giữ đất, giữ làng.

B. giúp vua Hàm Nghi chống pháp, giành lại độc lập dân tộc.

C. chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

D. hưởng ứng lời kêu gọi của vua Hàm Nghi trong dụ Cần vương.

**Câu 15.** Tôn Thất Thuyết thay mặt vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần vương khi đang ở đâu?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sơn phòng Tân sở (Quảng Trị).  B. Căn cứ Ba Đình (Thanh Hóa). | C. Đồn Mang Cá (Huế).  D. Kinh đô Huế. |

**Câu 16.** Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong hai câu thơ sau?

*“Năm xưa đề xướng Duy tân*

*Viết thất điều trần, tố cáo tội vua”*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lương Văn Can.  B. Phan Bội Châu. | C. Trần Cao Vân.  D. Phan Châu Trinh. |

**Câu 17.** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam ở sáu tỉnh Nam Kì trong những năm 1862 - 1874 thất bại là do:

A. tương quan lực lượng không có lợi cho Việt Nam.

B. phe chủ chiến trong triều đình nhà Nguyễn đã đầu hàng.

C. triều đình nhà Nguyễn đã hoàn toàn đầu hàng quân Pháp.

D. thực dân Pháp có sự giúp sức, hỗ trợ của Tây Ban Nha.

**Câu 18:** Các tư tưởng cải cách canh tân đất nước cuối thế kỉ XIX đã có ý nghĩa quan trọng trong việc:

A. hình thành của con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản ở Việt Nam.

B. chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy Tân ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX.

C. thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Việt Nam theo con đường tư bản chủ nghĩa.

D. đưa xã hội Việt Nam thoát khỏi sự bế tắc của chế độ thuộc địa nửa phong kiến

**Câu 19**: Điểm giống nhau giữa xu hướng bạo động và cải cách trong phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là gì?

A. Có sự kết hợp nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến.

B. Không bị động trông chờ sự giúp đỡ từ bên ngoài.

C. Xuất phát từ truyền thống yêu nước của dân tộc.

D. Do giai cấp tư sản khởi xướng và lãnh đạo.

**Câu 20.** Trong những năm gần đây, chất lượng môi trường biển và hải đảo đang từng bước được cải thiện với những biện pháp cụ thể. Đó là:

A. trồng và bảo vệ rừng ngập mặn. C. cải thiện tình trạng ô nhiễm ven bờ.

B. bảo vệ rạn san hô. D.tất cả các đáp án trên.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm )**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn?

**Câu 2 (2,0 điểm):** Phân tích những tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với tình hình Việt Nam đầu thế kỉ XX.

**Câu 3 (1,0 điểm):** Tại sao nói cuộc khởi nghĩa Hương Khê là tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương ?

**D. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM:**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** **(5,0 điểm)**

*Lựa chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng điền vào ô trống (Mỗi ý đúng 0,25 điểm).*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | A | B | D | C | B | C | A | C | A | D |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | A | B | C | A | A | D | A | B | C | D |

**PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2,0 điểm)** | **Mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn:** |  |
| - Thời Gia Long: Quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Triêu đình lập lại hai đội Hoàng Sa và Bắc Hải, biên chế nằm trong lực lượng quân đội với nhiệm vụ thực thi chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo này. | 0,5 |
| - Tiếp nối chính quyền chúa Nguyễn và nhà Tây Sơn, Thời vua Minh Mạng tiếp tục đẩy mạnh việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, thông qua những hoạt động cụ thể, như:  + Đặt hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong cơ cấu hành chính của Việt Nam.  + Tái lập lại hai hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải, biên chế nằm trong lực lượng quân đội, với nhiệm vụ thực thi chủ quyền của Việt Nam trên cả hai quần đảo này.  + Đo đạc thủy trình, vẽ bản đồ, cắm cờ khẳng định chủ quyền, dựng miếu thờ và trồng cây xanh… tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| - Khoảng năm 1838, triều đình cho vẽ bản đồ Đại Nam nhất thống toàn đồ thể hiện quần đảo Hoàng sa, quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam. | 0,5 |
| **Câu 2**  **(2,0điểm)** | **Phân tích những tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với tình hình Việt Nam đầu thế kỉ XX:** |  |
| - Về chính trị: Quyền lực nằm trong tay người Pháp. Một bộ phận địa chủ phong kiến bị biến thành tay sai, công cụ thống trị và bóc lột của chính quyền thực dân. | 0,5 |
| - Về kinh tế:  + Việt Nam trở thành nơi khai thác tài nguyên thiên nhiên, cung cấp sức lao động rẻ mạt và là thị trường tiêu thụ hàng hoá của Pháp.  + Kinh tế Việt Nam phát triển chậm chạp, què quặt, lạc hậu ngày càng lệ thuộc nặng nề vào nền kinh tế Pháp. | 0,25  0,25 |
| - Về văn hoá:  + Văn hoá phương Tây du nhập ngày càng mạnh vào Việt Nam. Đô thị phát triển ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam.  + Cơ cấu xã hội bắt đầu thay đổi. Chiếm đa số vẫn là nông dân với cuộc sống nghèo khổ; xuất hiện tầng lớp mới (tiểu tư sản, học sinh, sinh viên); số lượng công nhân tăng nhanh, tập trung nhiều trong các cơ sở kinh tế. | 0,25  0,25 |
| => Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến với hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp. | 0,5 |
| **Câu 3**  **(1,0điểm)** | **\* Cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương:**  - Là khởi nghĩa có quy mô lớn, địa bàn rộng.  - Có sự chuẩn bị kĩ lưỡng, tổ chức chặt chẽ, chỉ huy thống nhất.  - Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa là văn thân, có nhiều tướng lĩnh tài ba.  - Thời gian tồn tại dài (10 năm), gây nhiều khó khăn cho Pháp.  - Kiên quyết chống Pháp và triều đình bù nhìn.  - Quân sĩ đã tự chế tạo được vũ khí (súng trường) | 0,5  0,5 |
|  | **Tổng điểm** | **5,0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của BGH**  **Tô Thị Điểm** | **Duyệt của tổ CM**  **Đặng Long Tân** | Trung Trực, ngày tháng 05 năm 2025  **Người ra đề**  **Sằm Thị Linh Phương** |